

MỤC LỤC

Mục lục	0
MỞ ĐẦU	2
1. Lý do viết đề tài	2
<i>1.1. Lý do khách quan</i>	2
<i>1.2. Lý do chủ quan</i>	3
2. Mục đích nghiên cứu	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Khả năng phát triển, ứng dụng thực tế	

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1	6
-----------------	---

THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG THCS

<i>1.1. Về học sinh</i>	6
<i>1.2. Về giáo viên</i>	7

CHƯƠNG 2	9
-----------------	---

NỘI DUNG CHÍNH VÀ TIẾN TRÌNH NGHIÊN CỨU

1. Giới thiệu từ vựng	9
<i>1.1. Các thủ thuật có thể áp dụng khi giảng dạy từ vựng hiện nay</i>	9
<i>1.2. Các thủ thuật đã vận dụng hiệu quả khi dạy từ vựng Tiếng Anh cho học sinh tại trường THCS Thái Thịnh</i>	13
2. Thực hành luyện tập	19
<i>2.1. Các phương pháp áp dụng để luyện từ cho học sinh.</i>	19
<i>2.2. Luyện tập về cấu tạo từ</i>	22

*Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả*

<i>2.3. Luyện từ theo chủ đề</i>	23
<i>2.4. Luyện từ phối hợp</i>	24
<i>2.5. Một số kinh nghiệm giúp học sinh ghi nhớ vốn từ vựng tiếng Anh</i>	25
CHƯƠNG 3:	30
KẾT LUẬN	30
<i>3.1. Kết luận</i>	30
<i>3.2. Ưu điểm và hạn chế của sáng kiến kinh nghiệm</i>	30
<i>3.3. Một số kiến nghị</i>	31
Nhận xét đánh giá của hội đồng khoa học cấp cơ sở	33
Nhận xét đánh giá của hội đồng khoa học cấp cao	34
TÀI LIỆU THAM KHẢO	35

MỞ ĐẦU

1. Lý do viết đề tài:

1.1. Lý do khách quan

Tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế nó được sử dụng như một thứ ngôn ngữ phổ thông trên thế giới. Tiếng Anh đã và đang trở thành một nhu cầu cần thiết trong giao tiếp hàng ngày, trong công việc và trong quá trình nghiên cứu khoa học. Thông qua ngôn ngữ chung này mà con người trên khắp hành tinh hiểu biết lẫn nhau, trao đổi cho nhau những thành tựu khoa học, văn hoá thể thao, nghệ thuật, văn minh tiên bộ của loài người. Đất nước ta đang trên đà hội nhập và phát triển, vì vậy mà Tiếng Anh chính là chìa khoá để mở cánh cửa hội nhập giữa nước ta với các nước trên thế giới.

Theo GS.TSKH. Vũ Ngọc Hải - Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục – *"Những ai, những cộng đồng nào, quốc gia nào muốn phát triển nhanh, muốn mở rộng quan hệ quốc tế, muốn mở cửa, muốn tiếp nhận thành tựu về mọi mặt của nhân loại, không thể không biết tiếng Anh, không thể không có chiến lược học ngôn ngữ này một cách cẩn trọng...Nhiều quốc gia đã coi tiếng Anh là thứ tiếng quan trọng sau tiếng mẹ đẻ và đã đưa vào giảng dạy chính khoá từ giáo dục tiểu học"* Chính vì lẽ đó, việc học tiếng Anh đối với mỗi một chúng ta, nhất là đối với các em học sinh, giới trí thức trẻ của đất nước luôn là một công việc hết sức quan trọng. Tuy nhiên để sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp thì chúng ta phải đáp ứng một trong những tiêu chí cơ bản đó là vốn từ vựng. Vốn từ vựng càng nhiều càng giúp cho việc hiểu và giao tiếp nhanh chóng và hiệu quả hơn. Chính vì vậy ở mỗi bài học việc giới thiệu ngữ liệu mới, trong đó có từ vựng, luyện tập sử dụng từ vựng mới, làm rõ nghĩa, cách dùng và ghi nhớ từ vựng luôn luôn là việc làm bắt

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

buộc và thường xuyên mà đòi hỏi mỗi giáo viên Tiếng Anh cần phải quan tâm, chú trọng tới.

1.2. Lý do chủ quan

Là giáo viên Tiếng Anh đang trực tiếp giảng dạy các em học sinh THCS, tôi luôn có bản khóa, trần trở sau mỗi giờ lên lớp. Tại sao học sinh của mình có một lượng kiến thức ngữ pháp khá tốt, vậy mà khi các em làm các bài tập về phát triển 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết thì lại kém. Các em nghe không được, nói kém và ngại nói. Khi viết thì các em dùng sai từ và viết sai chính tả.

Trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu tôi đã nhận ra rằng: Hệ thống từ vựng là một trong ba khía cạnh chính của ngôn ngữ, có ý nghĩa đặc biệt trong việc dạy ngôn ngữ tiếng nước ngoài. Hệ thống từ vựng giúp cho học sinh phân biệt kiểu loại nói và viết trong từng trường hợp cụ thể, bởi vậy nó làm cho người học tự tin hơn trong quá trình giao tiếp với người nước ngoài. Nhưng phần lớn học sinh chưa nhận thức được điều đó và ngay cả chúng ta là những người trực tiếp giảng dạy vẫn thường làm thay học sinh rất nhiều, cách đó không đem lại hiệu quả cao mà tạo cho học sinh sức ì và phụ thuộc.

Vì thế việc giảng từ vựng là mấu chốt bởi vì không có từ vựng chắc chắn không có ngôn ngữ. Chúng ta không thể rèn luyện và phát triển 4 kỹ năng : Nghe, Nói, Đọc, Viết cho học sinh mà không dựa vào nền tảng của từ vựng . Khối lượng từ vựng càng nhiều thì giúp cho học sinh hiểu biết và giao tiếp nhanh chóng có hiệu quả. Việc học và sử dụng từ vựng một cách thường xuyên sẽ mang lại kết quả tốt trong quá trình học tiếng. Muốn vậy người giáo viên phải thực sự là người tổ chức hướng dẫn để các em chủ động, tích cực trong mọi hoạt động học tập. Giáo viên phải tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp học sinh luyện tập và ghi nhớ tốt những từ vựng mà các em đã được học. Đồng thời giáo viên phải hướng

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

dẫn học sinh cách học và tự ôn luyện vốn từ vựng ở nhà để ghi nhớ và phát triển vốn từ vựng của bản thân. Từ những bản thảo, trải trở trên tôi đã tham khảo sách giáo khoa, bạn bè, đồng nghiệp, tìm hiểu tâm lí học sinh... nghiên cứu, ứng dụng những kiến thức mình có vào quá trình giảng dạy từ vựng cho học sinh. Từ đó tôi đã rút ra một vài kinh nghiệm dạy và luyện tập từ vựng cho học sinh nhằm giúp các em ghi nhớ được vốn từ vựng tiếng Anh có hiệu quả. Chính vì vậy mà tôi viết sáng kiến kinh nghiệm “ *Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả*”.

2. Mục đích nghiên cứu

Môn ngoại ngữ mang sắc thái riêng khác biệt với môn học khác. Nó không chỉ là dạy kiến thức ngôn ngữ mà còn bao gồm cả kiến thức xã hội sâu sắc, phong tục, tập quán, lối sống văn hoá của nhân loại được thông qua ngôn ngữ, qua hệ thống từ vựng vì thế rất cần thiết để nghiên cứu để tìm ra những phương pháp hay và có hiệu quả giúp học sinh ghi nhớ được vốn từ vựng Tiếng Anh.

- Cần có những thủ thuật dạy từ vựng đa dạng và hứng thú đối với học sinh nhằm bổ sung và đổi mới các phương pháp dạy học tiếng Anh truyền thống để vận dụng trong giảng dạy nhằm:

+ Gây hứng thú cho học sinh khi học tiếng Anh, từ đó học sinh tích cực tham gia tự giác vào các hoạt động học và tiếp thu bài tốt hơn, ghi nhớ từ vựng với ngữ cảnh giao tiếp, nâng cao khả năng tự học hỏi, sẽ làm giàu vốn từ và tự kiểm tra được quá trình sử dụng từ của mình.

+ Nâng cao chất lượng học tập của bộ môn.

- Tổng hợp các dạng bài tập để luyện tập từ vựng có hiệu quả giúp học sinh nắm vững kiến thức, nhớ từ và có thể sử dụng trong giao tiếp.

Nói tóm lại, SKKN hướng đến mục đích cuối cùng là cải tiến phương pháp dạy học, tạo thêm hứng thú cho học sinh, giúp học sinh tích cực, chủ động tiếp nhận tri thức và hình thành kỹ năng, phát triển nhân cách, nắm vững và sử dụng được vốn từ vựng để giao tiếp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Các bài học trong chương trình tiếng Anh lớp 6; 7; 8, 9
- Các thủ thuật dạy từ vựng và kiểm tra từ vựng.
- Các dạng bài tập luyện tập từ vựng.
- Số lượng từ vựng phải dạy trong bài học

4. Phương pháp nghiên cứu

- Với chuyên đề này tôi đã áp dụng các phương pháp nghiên cứu sau:
 - + Quan sát học sinh
 - + Phỏng vấn học sinh
 - + Kiểm tra và đối chiếu kết quả học tập của học sinh.

Sau mỗi đơn vị bài học có kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm về những hình thức thực hiện ở từng tiết học, phân tích ưu điểm sau đó duy trì ưu điểm bổ sung và cải tiến những tồn tại để tiếp tục thử nghiệm ở những bài học tiếp theo

Qua nhiều đơn vị bài học mà tôi đã lựa chọn và tìm ra những hình thức hay nhất đúc rút thành kinh nghiệm.

5. Khả năng phát triển, ứng dụng thực tế

Với đề tài này chúng ta có thể ứng dụng vào thực tế giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh ở các trường THCS.

CHƯƠNG 1:

THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG THCS THÁI THỊNH

1.1. Về học sinh

Hiện nay trong các trường THCS, cũng giống như các bộ môn khác, việc dạy và học tiếng Anh đang diễn ra cùng với sự đổi mới phương pháp giáo dục, cải cách sách giáo khoa, giảm tải nội dung chương trình học nhằm làm phù hợp với nhận thức của học sinh, làm cho học sinh được tiếp cận với các nội dung, kiến thức hiện đại. Vốn từ vựng tiếng Anh trong chương trình học cũng được sử dụng phù hợp với sự phát triển chung của xã hội.

Trước hết, xuất phát từ đối tượng giảng dạy là học sinh ở lứa tuổi thiếu niên kinh nghiệm cuộc sống còn ít, hiểu biết xã hội hạn chế, do đó vốn từ vựng dạy cho các em ở cấp học này thường phải được kết hợp với các kỹ năng dạy học cho phù hợp để gây sự quan tâm, hứng thú với học sinh. Bên cạnh đó việc dạy và học tiếng Anh trong nhà trường còn diễn ra trong môi trường giao tiếp của thầy và trò có rất nhiều hạn chế: Dạy học trong một tập thể lớn (thường là đơn vị lớp học có khoảng 45 học sinh hoặc hơn), trình độ nhận thức có nhiều cấp độ khác nhau, điều này làm phân tán sự tập chung của học sinh, tác động rất lớn đến việc rèn luyện kỹ năng cho học sinh, làm chậm quá trình tiếp thu kiến thức của học sinh và sự phân bố thời gian cho từng phần nội dung bài sao cho phù hợp với từng loại bài giảng (thực hành, kỹ năng) cũng là một tác động tới việc lựa chọn, nghiên cứu và áp dụng kỹ năng dạy từ vựng sao cho thích hợp.

Một vấn đề khác nữa là mặc dù các em học sinh đã được làm quen với Tiếng Anh từ khi các em còn học tiểu học nhưng kiến thức của các em còn nhiều hạn chế, các em chưa xác định phương pháp học hiệu quả. Vì thực tế là khi còn học tiểu học

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

thì các em chưa được chú trọng đến việc dạy và học Tiếng Anh. Khi giáo viên yêu cầu các em lên bảng viết từ mới hay làm các bài tập về từ vựng các em rất lúng túng. Rất ít em có thể nói, diễn đạt những câu đơn giản bằng Tiếng Anh.

Bằng phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh của 3 lớp 8B, 8H và 6E tôi đã thu được kết quả sau:

LỚP	Khá/giỏi (%)		TB (%)		Yếu (%)	
	TS	%	TS	%	TS	%
8B	10	23	25	58	8	19
8H	10	23	23	54	10	23
6E	9	18	26	52	15	30

Bảng 1: kết quả trước khi tiến hành nghiên cứu.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ

Với kết quả trên ta thấy kết quả của học sinh còn nhiều bất cập. Kết quả khá, giỏi còn thấp, trong khi đó kết quả yếu còn nhiều. Vì vậy đòi hỏi giáo viên phải tìm biện pháp khắc phục, giúp các em nâng cao được kết quả học tập của mình.

1.2. Về giáo viên

Sau nhiều năm đứng lớp, giáo viên luôn trăn trở về kết quả học tập của học sinh, vì vậy mà giáo viên luôn cố gắng nghiên cứu tài liệu, trao đổi với đồng nghiệp để tìm ra phương pháp giúp học sinh nâng cao chất lượng. Bên cạnh đó, giáo viên còn thường xuyên trao đổi với học sinh để hướng dẫn các em cách học, xác định rõ

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

nguyên nhân dẫn đến kết quả học tập của các em còn thấp, giúp các em tìm ra phương pháp học cho riêng mình, nâng cao kết quả học tập. Cụ thể giáo viên đã:

- Tiến hành tìm tòi các hình thức rèn luyện cho phù hợp với từng loại bài, từng kiểu bài.

Ví dụ:

- Rèn luyện qua bài khoá
- Luyện từ qua bài nghe, đọc hiểu.
- Luyện từ theo chủ đề.
- Luyện từ phối hợp các phương pháp cơ bản của luyện tập chủ yếu dùng phương pháp thực hành.

+ Thực hành nói, phát âm chính xác từ, thực hiện ở bài hội thoại, đọc hiểu.

+ Thực hành đặt câu, sử dụng từ và luyện tập ở bài nói.

+ Thực hành ở các bài tập về sử dụng từ được thực hiện ở trong các giờ dạy “Language focus”.

Ngoài ra luyện từ qua các hình thức trò chơi, nhóm học tập để học sinh có thể bổ sung vốn từ cho nhau.

Dù thực hiện ở bất kỳ phương pháp nào cũng đảm bảo nguyên tắc giáo viên chỉ đóng vai trò hướng dẫn. Giáo viên phải luôn tạo ra môi trường luyện tập cho học sinh đồng thời hướng dẫn chúng cách luyện tập, củng cố và bổ sung vốn từ một cách thường xuyên.

CHƯƠNG 2

NỘI DUNG CHÍNH VÀ TIỀN TRÌNH NGHIÊN CỨU

Chúng ta biết rằng từ tồn tại ở 2 trạng thái chữ viết và âm thanh. Có người cho rằng việc học từ trước hết là khâu nghe, số kia lại cho rằng điều quan trọng là chữ viết. Với tôi cả hai hình thái đó đều tồn tại và bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Qua quá trình dạy và học từ vựng qua 3 giai đoạn: Presentation, Practice and, Production

Trong phần Presentation có 4 giai đoạn cơ bản:

Giai đoạn 1: Giới thiệu từ vựng

Giai đoạn 2: Thực hành luyện tập

Giai đoạn 3: Kiểm tra

Giai đoạn 4: Củng cố

Ở đây tôi xin được đề cập đến giai đoạn 1; 2 của phần Presentation đó là: Giới thiệu từ vựng, thực hành và luyện tập từ vựng .

1. Giới thiệu từ vựng

1.1 Các thủ thuật có thể áp dụng khi giảng dạy từ vựng hiện nay:

Một trong những điều quan trọng nhất là giáo viên phải làm như thế nào để học sinh hứng thú thì học sinh mới tập trung, hợp tác với thầy cô và tiếp thu tốt nhất. Tạo cho học sinh hứng thú quyết định kết quả học tập của học sinh. Như vậy giáo viên phải biết tạo động cơ học tập cho học sinh hay nói cách khác là làm cho học sinh muốn học thì kết quả học tập sẽ rất khả quan. Hơn nữa quá trình học và ghi nhớ liên quan mật thiết với động cơ học tập. Hoạt động học bao giờ cũng được thúc đẩy bởi một động cơ nào đó.

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

Cụ thể việc dạy từ vựng trong phần giới thiệu ngữ liệu mới là phải giới thiệu hình thái (form) tình huống ngữ cảnh để làm rõ ngữ nghĩa (meaning) và cách sử dụng từ mới (use). Nếu phần này chúng ta giới thiệu từ vựng sinh động hứng thú bao nhiêu, bài học càng hiệu quả bấy nhiêu. Vì như trên đã đề cập ngay từ ban đầu, học sinh đã bị lôi cuốn, hứng thú vào bài học dẫn đến tiếp thu nhanh và dễ dàng. Từ đó kích thích học sinh ham muốn học từ vựng, tích cực tham gia vào quá trình giới thiệu từ vựng. Vì vậy cần tạo điều kiện cho học sinh thực hành sử dụng từ mới đặt câu theo mẫu, sử dụng từ trong các hoàn cảnh khác nhau, ôn luyện thường xuyên các từ đã học qua nhiều dạng bài tập khác nhau, thực hành giao tiếp sử dụng từ đúng từng ngữ cảnh.

Bên cạnh việc sắp xếp, bố trí thứ tự từ vựng để dạy giáo viên còn phải sử dụng các kỹ năng giới thiệu từ mới, tạo sự hấp dẫn với học sinh thông qua các kỹ năng giới thiệu từ. Ta cũng biết lượng thời gian để giới thiệu từ vựng trong một giờ học chiếm một phần nhỏ, chỉ từ 5 đến 7 phút (tối đa là 10 phút) nên khi giới thiệu từ giáo viên phải thực hiện việc dẫn dắt sao cho thật rõ ràng, cụ thể, đơn giản, và nhanh chóng. Giáo viên phải lựa chọn kỹ năng giới thiệu từ cho phù hợp, vừa để thu hút sự tập trung của học sinh, vừa để học sinh ghi nhớ từ vựng ở giai đoạn đầu.

Giai đoạn đầu trong việc dạy từ vựng là phần giới thiệu từ mới cho học sinh. Giới thiệu từ mới có vai trò rất quan trọng trong một giờ học tiếng Anh. Nó có thể giúp học sinh nắm được bao quát nội dung bài học, nắm được nghĩa của từ, cách sử dụng qua phần giới thiệu ban đầu của giáo viên. Thông thường giới thiệu một từ mới, giáo viên cần thực hiện các bước sau:

- Gọi mở từ dạy bằng tranh vẽ, vật thật, ví dụ, tình huống...
- Giới thiệu từ dạy bằng Tiếng Anh
- Cho học sinh nghe 3 lần

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

- Học sinh lặp lại từ mới (đồng thanh 2-3 lần)
- Học sinh lặp lại cá nhân (2-3 học sinh)
- Giáo viên sửa lỗi sai về phát âm của học sinh
- Giáo viên trình bày từ dạy lên bảng
- Khi dạy xong tất cả các từ mới, học sinh viết vào vở.
- Kiểm tra từ vựng.
- Kiểm tra trọng âm của từ.

Song tất nhiên từ mới nào xuất hiện trong quá trình giảng bài cho học sinh cũng được đưa vào phần giới thiệu từ mới. Người giáo viên phải biết lựa chọn, xác định từ tích cực, chủ động trong quá trình để giảng dạy và cố gắng phát huy hết khả năng tự học hỏi của học sinh đối với những loại từ không tích cực. Bên cạnh đó giáo viên còn phải biết sắp xếp các từ vựng sẽ dạy trong bài theo một trình tự hợp lí, hoặc tạo các lời dẫn.

**** Lựa chọn từ vựng để dạy:***

Thông thường trong một bài học luôn xuất hiện những từ mới. Chúng ta cần phải lựa chọn từ cần phải dạy và thông dụng qua hình thức nào để học sinh tiếp thu dễ dàng và nhanh chóng. Không phải từ mới nào chúng ta cũng cần đưa vào để dạy và dạy như nhau. Bởi vì nếu giới thiệu quá nhiều từ mới học sinh sẽ không nhớ hết, và không có đủ thời gian để có cơ hội sử dụng và luyện tập các từ vựng trong một giờ lên lớp. Để lựa chọn từ cần phải dạy, cần xem xét những vấn đề sau:

1.1.1. Từ tích cực và từ kém tích cực.

Từ tích cực là những từ học sinh cần hiểu, nhận biết và sử dụng được trong giao tiếp nói và viết. Đối với loại từ này ta cần phải đầu tư thời gian cho ví dụ minh họa, đặt câu hỏi và luyện tập nhiều hơn đặc biệt là cách sử dụng để học sinh thật sự thấy được từ được sử dụng như thế nào.

Từ kém tích cực là những từ học sinh chỉ hiểu và nhận biết được khi nghe đọc ta chỉ cần dừng lại ở mức độ nhận biết không cần tốn thời gian cho các hoạt động ứng dụng. Để tiết kiệm thời gian ta thường trình bày chúng nhanh chóng. Chúng ta thường để học sinh đoán từ qua ngữ cảnh của bài đọc.

1.1.2. Học sinh đã biết từ này chưa?

Để không bị lãng phí thời gian, người thầy cần phải luôn luôn đảm bảo những từ cần dạy là từ mới học sinh chưa biết. Có thể hỏi trực tiếp các em, hoặc dùng thủ thuật gợi mở để tìm xem các em đã biết những từ đó chưa và biết đến đâu, cụ thể là thủ thuật hỏi gợi ý (eliciting), tách riêng từ mới bằng cách đọc to, học sinh nghe, nhắc lại, qua luyện tập nhanh kiểm tra mức độ tiếp thu của học sinh, hoặc hỏi trực tiếp các em những từ nào từ khó và mới trong bài.

**** Những yếu tố cần làm rõ khi giới thiệu từ mới:***

Khi giới thiệu ngữ liệu mới cần làm rõ 3 yếu tố cơ bản của ngôn ngữ là: form, meaning, use. Khi giới thiệu từ mới, ta cần giới thiệu không những chữ viết và định nghĩa như ở từ điển mà còn cách phát âm không chỉ từ đơn lẻ mà phải nhận biết và phát âm đúng những từ đó trong chuỗi lời nói và đặc biệt là biết nghĩa và cách dùng chung trong giao tiếp.

Tóm lại chúng ta cần làm rõ những phần sau khi giới thiệu từ mới:

- Chữ viết (spelling)
- Ngữ âm (pronunciation)
- Ngữ nghĩa (lexical meaning)
- Hình thái ngữ pháp (Gramatical form)
- Cách sử dụng (use)

1.2. Các thủ thuật đã vận dụng hiệu quả khi dạy từ vựng tiếng Anh cho học sinh tại trường THCS THÁI THỊNH

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy của bộ môn và các yêu cầu cần đạt khi giảng dạy từ vựng cho học sinh trong chương trình tiếng Anh, bản thân tôi đã mạnh dạn áp dụng một số thủ thuật có sẵn mà phù hợp với đặc điểm độ tuổi, chương trình, và những điều kiện có sẵn (phần mềm Powerpoint, hình vẽ, ...) để giúp học sinh nắm từ vựng hiệu quả hơn

Thủ thuật 1. Dùng giáo cụ trực quan

Trong giảng dạy nói chung và trong việc dạy học tiếng Anh nói riêng, giáo cụ trực quan thường đóng vai trò hỗ trợ rất tích cực. Phương pháp này rất phổ biến và mang lại hiệu quả cao vì đã làm cho việc hiểu nghĩa từ trở nên chính xác, sinh động, và tiết kiệm thời gian. Học sinh dùng trực giác để biết nghĩa của từ một cách trực tiếp, hứng thú và chú ý vào bài học một cách có hiệu quả. Giáo viên có thể sử dụng vật thật, đồ vật trên lớp, tranh ảnh, hình vẽ, hình cắt dán từ tạp chí, bản biểu cử chỉ, điệu bộ, hình phim, đèn chiếu, TV, video....

Tuy nhiên không phải từ nào cũng giới thiệu bằng cách này mà chúng ta phải lựa từ thật thích hợp và phải được trình bày nhanh chóng, dễ dàng và rõ ràng, vì vậy, tôi đã sử dụng vật thật, tranh ảnh phù hợp cho từng nội dung bài học, ví dụ:

1.2.1. Dùng vật thật đối với các đồ dùng, vật dụng có sẵn

Phương pháp này đòi hỏi giáo viên phải chuẩn bị trước các đồ vật có trong cuộc sống hàng ngày. Giáo viên giơ vật đó lên và yêu cầu cả lớp nói nghĩa của từ tiếng Anh tương đương. Phương pháp này có thể mang lại hứng thú bất ngờ sinh vì học sinh được quan sát, được luyện tập với các vật thật trong thực tế.

* *Ví dụ* : Khi dạy từ vựng phần C 1; 2 Unit 2 (English 6) chủ đề của bài này là các đồ dùng học sinh

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

Tôi chỉ cần cầm lên bút, thước kẻ, bút chì, cặp sách...khi muốn dạy từ a pen; a ruler, a pencil, a school bag. Khi chỉ tay vào những đồ vật đó thì học sinh dễ dàng biết ngay từ đó có nghĩa gì mà tôi không cần nói nghĩa.

Qua việc chuẩn bị những đồ dùng phục vụ cho bài dạy như trên, công việc dạy từ của giáo viên trở nên dễ dàng, tiết kiệm được nhiều thời gian



1.2.2. Dùng tranh ảnh đối với các chủ đề không dùng vật thật được

Giáo viên có thể sưu tập trang ảnh từ báo chí, sách hoặc tải tranh ảnh từ trên mạng xuống để dạy từ liên quan đến một số đồ vật không thể mang đến lớp học, cũng không thể làm đồ dùng dạy học. Ở phương pháp này, giáo viên chuẩn bị tranh ảnh có chứa kiến thức cần giảng dạy. Giáo viên giơ từng bức tranh và yêu cầu học sinh nhận biết nội dung chứa đựng trong bức tranh.

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

Giáo viên giờ tranh lên và yêu cầu học sinh phát biểu ý kiến. Phương pháp này giúp học sinh dễ nhớ từ mới và giúp cho giờ học trở nên sinh động hơn. Cách tiến hành giống như vật thật.

* Ví dụ: Khi dạy từ vựng phần A 1, 2, Unit 9 (English7), Ở bài này cần giới thiệu một số sinh vật sống dưới đại dương, tôi sử dụng hình ảnh và dạy từ với sự trợ giúp của phần mềm trình chiếu Powerpoint để dạy từ vựng cho các em



Kinh nghiệm cá nhân sử dụng thủ thuật này:

Khi sử dụng tranh ảnh giáo viên cần chọn những tranh ảnh đơn giản, mục đích rõ ràng. Nên dùng các ảnh động hoặc đoạn phim tư liệu để giúp các em nhớ lâu hơn. Có thể sử dụng ô chữ có kèm hình để giảng dạy và ôn luyện từ vựng theo chủ đề loại hình này

Thủ thuật 2. Dùng hình vẽ đơn giản (hình que)

Việc vẽ phác họa cho các em khi dạy từ vựng giúp giáo viên ngữ nghĩa hóa từ một cách nhanh chóng. Vì vậy khi dạy những từ diễn tả cảm xúc, tôi có thể dùng cách vẽ mặt người để học sinh ghi nhớ từ mới nhanh hơn và hứng thú hơn với buổi học. Thật vậy chỉ cần một vài nét họa đơn giản, tôi đã có thể gây ấn tượng mạnh với học sinh và còn mang lại rất nhiều lợi ích cho bài giảng của giáo viên nữa.

Kinh nghiệm cá nhân sử dụng thủ thuật này:

Cần chú ý trong khi vẽ là phải vẽ sao cho nhanh và làm cho học sinh tò mò về những gì xảy ra tiếp sau. Ví dụ sự khác nhau giữa cảm giác vui và buồn chỉ là cái

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

miệng cười và khóc.

Giáo viên có thể vẽ nét mặt dí dỏm, biểu hiện sự vui buồn, đang cười, đang khóc để dạy từ sad, happy, laugh, cry.

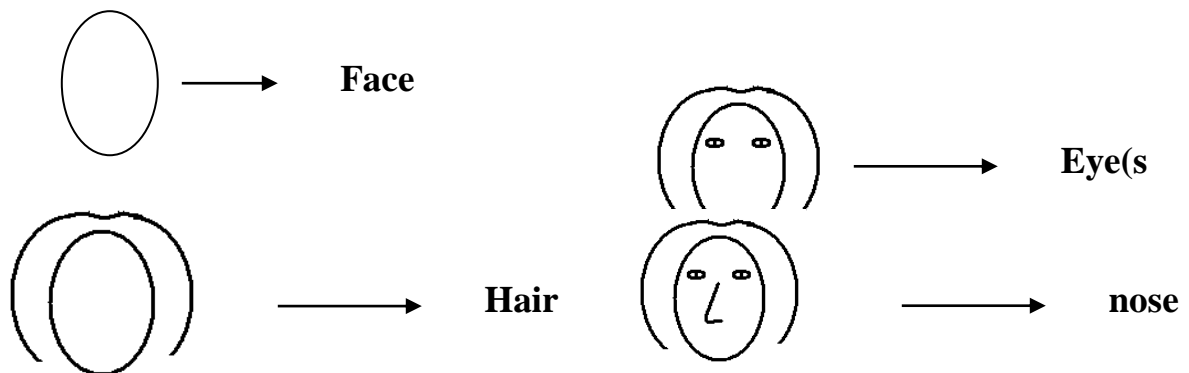
happy

sad

laughing

crying

Giáo viên cũng có thể vẽ phác họa các chi tiết trên gương mặt để giới thiệu các từ sau: *:face, hair, eye, ear, nose, lips, mouth,...*



Giáo viên cũng có thể kết hợp các thủ thuật lại với nhau để trình bày nghĩa của từ.

Ví dụ : giới thiệu từ smile

Giáo viên vẽ hình lên bảng

T: Look- He's smiling. Now look at me. I'm smiling (show by facial expression).

Smiling. We smile when we are happy. Smile.(gesture)

Ss: Smile.

T: Good. What does smile mean?

Sss: give translation.

Ngoài ra giáo viên có thể sử dụng phác họa hình que đơn giản một người đang bơi, chạy ngòi, đi nằm..... để giới thiệu các động từ swim, run, go, lie.....

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

Thủ thuật 3. Dùng cử chỉ (miming)

Giới thiệu từ thông qua hành động, điệu bộ của giáo viên và qua nét mặt để biểu lộ cảm xúc. Trên cơ sở đó học sinh quan sát và đoán nghĩa của từ mới. Giáo viên chọn những từ có thể trình bày nhanh, dễ và rõ ràng bằng hành động, cử chỉ, điệu bộ. Phương pháp này rất thích hợp để giảng dạy các từ chỉ hoạt động hay cảm xúc của con người.

* Ví dụ: Khi dạy từ vựng, Unit 12 (English 6), Sports and pastimes, tôi đã sử dụng thủ thuật này

T: Look. (mime jogging)- What am I doing?

SS: Go jogging

T: Ok. Go jogging (jog)

SS: jog

T: What does jog mean?

Thủ thuật 4. Giải thích nghĩa từ qua ngữ cảnh, giải thích

- *Giới thiệu từ thông qua ngữ cảnh:*

* Ví dụ:

Để dạy từ deaf và blind.

T: deaf people – people who cannot hear.

Giới thiệu từ thông qua các ví dụ: Giáo viên đưa ra một loạt các ví dụ, học sinh phải nhóm chúng lại với nhau và tìm ra một từ khái quát nhất. Phương pháp giảng dạy này phát huy khả năng khái quát hóa của học sinh đồng thời nó buộc học sinh tư duy sáng tạo và logic.

- *Giới thiệu từ thông qua ngôn ngữ đã học bằng định nghĩa hoặc miêu tả:*

Học sinh rèn luyện kỹ năng nghe để đoán nghĩa của từ qua lời dẫn của giáo viên. Cách này tạo cho học sinh tò mò và có nhu cầu tham gia học tập.

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

* Ví dụ : Unit 14 – WONDER OF THE WORLD (Listening) để dạy từ “rainforest” giáo viên có thể định nghĩa như sau: *Rainforest* is forest in tropical region.

*Thủ thuật 5: Giới thiệu từ thông qua các từ đồng nghĩa và trái nghĩa:
(Synonym/Antonym)*

* Ví dụ: Sử dụng từ trái nghĩa (Antonym)

+ heavy >< light

+ narrow >< large

Sử dụng từ đồng nghĩa (synonym)

+ Go off = ring

Thủ thuật 6: Giới thiệu từ thông qua bảng biểu, đồ thị:

Nghĩa của một số từ có thể giới thiệu thông qua các biểu bảng, thước tỉ lệ, đồ thị... chẳng hạn như từ "cold"(lạnh), " hot"(nóng) ta có cool và warm biểu diễn trên thước tỉ lệ.

Thủ thuật 7: Dịch nghĩa

Kỹ năng này giúp giáo viên giới thiệu một cách ngắn gọn, không tốn thời gian. Giáo viên dùng những từ tương đương trong tiếng Việt để giảng nghĩa trong tiếng Anh. Giáo viên chỉ sử dụng thủ thuật này khi không còn cách nào khác, thủ thuật này thường để dạy cho những từ trừu tượng, từ bị động khó áp dụng các thủ thuật trên hoặc để giải quyết một số lượng từ nhiều nhưng thời gian không cho phép, giáo viên gợi ý học sinh tự dịch từ đó. Không nên lạm dụng cách này vì sẽ làm cho học sinh cảm giác đơn điệu, nhàm chán, không phát huy tính tư duy, sáng tạo của các em.

2. Thực hành luyện tập

Quá trình nghiên cứu được chia làm 4 giai đoạn, tôi đã áp dụng các phương pháp dưới đây để luyện tập từ vựng cho học sinh.

2.1. Các phương pháp áp dụng để luyện từ cho học sinh.

2.1.1 Luyện với những bài khoá

+ Mục đích: Rèn luyện hình thái chữ viết và âm thanh giúp học sinh chủ động ghi nhớ, hiểu nghĩa và vận dụng từ.

+ Cách làm: Giáo viên chuẩn bị khoảng từ 8 đến 10 từ, viết sẵn trong các tấm bìa cứng.

- Giáo viên bật băng (đĩa) để học sinh phát hiện ra những từ trong câu để có thể đoán được nghĩa của nó trong từ những cảnh (Nếu từ khó giáo viên giải thích)

- Giáo viên cho học sinh nghe băng lại 2 lần để học sinh có thể hiểu được nội dung của bài khoá dựa vào các từ đã học.

+ Hình thức này có thể sử dụng ở các bài khoá (Phần Listen and Read và phần Read)

Ví dụ:

Sau khi giáo viên giới thiệu bài và giới thiệu từ mới bao gồm các từ sau nhưng không theo thứ tự xuất hiện trong bài.

Emigrate, transmit, conduct, demonstrate, device, deaf – mute giáo viên lần lượt luyện từ theo các bước sau:

Bước 1: Học sinh nghe băng (hoặc giáo viên đọc) phát hiện ra các từ được sử dụng ở trong bài và gạch chân (bút đánh dấu)

Bước 2: Học sinh đánh số thứ tự các từ các em nghe được

- | | |
|----------------|------------|
| 1. Emigrate | 4. conduct |
| 2. deaf – mute | 5. device, |

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

3. transmit

6. demonstrate

* Sau khi áp dụng phương pháp luyện từ với bài khóa tôi đã quan sát học sinh tích cực hơn trong học tập. Các em đã mạnh dạn hơn trong việc học Tiếng Anh.

2.1.2. Luyện từ với mẫu câu

- Thực hiện ở tiết thực hành nói, language focus.
- Thông qua những bài tập thực hành như: Bài tập thay thế (substitution) chuyên hoá (transformation), mở rộng (expansion) (hoàn thành câu).
- Bảng hình thức luyện từ với mẫu câu giáo viên không những giúp học sinh biết cách sử dụng đúng nghĩa, đúng loại trong câu mà còn giúp cho học sinh hiểu và vận dụng từ theo ngữ cảnh.
- Giáo viên cần chú ý lựa chọn mẫu câu phù hợp với từ cần luyện.
- Cách luyện tập từ theo các bước sau:
 - + Thực hành có kiểm soát (controlled practice).
 - + Thực hành có hướng dẫn (guided practice).
 - + Thực hành tự do (Free practice)

Ví dụ (Unit 4 – Speak – SGK 8). Luyện cho các em nhớ và sử dụng tốt các động từ (get up, have, live, work) với mẫu câu.

* I used to live the country.

Bước 1: Thực hành có kiểm soát (controlled – practice).

- Cho học sinh thay thế vào từ gạch chân.
- Giáo viên viết lên bảng mẫu câu cho học sinh phân tích và thay thế.

Học sinh 1: I used to get up late.

Học sinh 2: I used to have short hair.

Học sinh 3: I used to live in a small house.

Học sinh 4: I used to work hard all time.

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

Bước 2: Thực hành có hướng dẫn

Cho học sinh thực hành theo cặp, hỏi và trả lời sự thật về những việc làm đã từng làm (thói quen trong quá khứ) của từng học sinh hoặc những người khác.

Ví dụ: Học sinh 1: Where did you live in the past?

Học sinh 2: I used to live in the country.

Học sinh 3: What did your mother have in the past?

Học sinh 4: She used to have short hair.

- Từng cặp hỏi - trả lời sau đó đổi vị trí cho nhau.

Bước 3: Luyện tập tự do (Free practice)

Học sinh thực hành theo nhóm, hỏi và trả lời về chủ đề những việc mình đã từng làm trong quá khứ (thói quen trong quá khứ (Chain game)).

Ví dụ: Học sinh 1: What did you do in the past?

Học sinh 2: I used to get up late

Học sinh 3: I used to get up late and do morning exercises

Học sinh 4: I used to get up late, do morning exercises and
take a shower.

Học sinh 5: I used to get up late, do morning exercises and ride
a bike to school.

Sau khi tiến hành dạy luyện tập từ vựng cho học sinh theo phương pháp *luyện từ với bài khoá* và *luyện từ với mẫu câu* tôi đã thấy học sinh của mình có chuyên biến tích cực hơn trong việc học tiếng Anh. Các em không sợ mỗi khi cô giáo gọi lên bảng viết từ hay đặt các câu đơn giản bằng Tiếng Anh. Qua trao đổi với các em tôi thấy rằng các em đã thích học hơn và luôn tỏ ra hợp tác cùng giáo viên trong các tiết học. Bằng phương pháp kiểm tra đánh giá tôi đã thu được kết quả đáng kể. Kết quả của các em đã được nâng lên rõ rệt.

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

2.2. Luyện tập về cấu tạo từ

Tôi đã trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp, phỏng vấn học sinh và tiếp tục áp dụng phương pháp : ‘*Luyện tập về cấu tạo từ*’ vào việc luyện từ cho học sinh.

- Thực hiện ở các bài thực hành, bài listen and Read hoặc Language focus.

- Mục đích: Giúp học sinh phân biệt từ loại trong câu nói hoặc viết đồng thời giúp các em biết cách tạo từ loại cho phù hợp.

- Thực hiện.

*Bước 1: Hướng dẫn học sinh cách tạo từ mới, từ gốc, thông qua đó học sinh nắm vững được từ loại.

-Giáo viên viết lên bảng một số từ giải thích

Organize (v) -> organization (n)

Explain (v) -> explanation (n)

Encourage (v) -> encouragement

Establish (v) -> establishment

Bước 2: Tìm từ cùng gốc giúp học sinh phát hiện từ loại nhanh.

Giáo viên yêu cầu học sinh tìm các từ loại khác nhau có cùng gốc;

Verb	Adjective	Adverb	Noun
Organize	Organizable	Organizably	Organization
Establish	Establishable	Establishably	Establishment

* Bước 3: Làm bài tập sử dụng từ loại trong câu.

Ví dụ: Unit 6 – Read – TA8

Chuẩn bị bài tập ra giấy, học sinh làm theo nhóm trên phiếu học tập (mỗi bàn một nhóm) để học sinh có điều kiện thảo luận với nhau và không mất thời gian.

Cụ thể với từ (Organize)

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

1. There are _____ similar to the BSA which girls can join.
2. FiFa _____ world Cup every four years
3. The meeting is _____ on December 22th
4. That program was worked _____

* Với cách hướng dẫn trên học sinh đã nắm được bài có kiến thức sâu hơn về cấu tạo từ Tiếng Anh. Các em đã biết cách dùng từ theo đúng ngữ cảnh, không còn nhầm lẫn giữa danh từ và động từ, tính từ và trạng từ. Các em mạnh dạn hơn trong việc nói Tiếng Anh. Các em cũng có tiến bộ hơn trong khi viết. Kết quả bài kiểm tra của các em khá tốt.

2.3. Luyện từ theo chủ đề

Sau khi tiến hành 2 giai đoạn đầu tôi thấy kết quả học từ vựng của học sinh có nhiều tiến bộ. Tôi đã trao đổi với học sinh để hiểu thêm về tâm lí, tinh thần, thái độ của các em sau khi đã được học qua 2 giai đoạn theo phương pháp thử nghiệm. Tôi cũng đã cùng đồng nghiệp thảo luận và tiếp tục áp dụng phương pháp *luyện từ theo chủ đề* để luyện từ vựng cho học sinh.

Thực hiện ở phần củng cố, ôn tập hoặc phần warm up.

* **Mục đích:** Củng cố các từ đã học, nhận biết các từ loại để nhớ theo hệ thống logic.

* **Cách tiến hành:** Đưa ra các dạng bài tập để luyện theo mục đích mong muốn, giúp học sinh nhớ lâu.

- Tùy từng loại bài mà giáo viên chọn cách tiến hành cho phù hợp.
- + Xếp từ theo nhóm.
- + Network.

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

Ví dụ: Cách 1: Giáo viên cho một lượng từ nhất định yêu cầu học sinh nhớ và xếp từ theo chủ đề cho sẵn (giáo viên có thể viết giấy hoặc viết lên bảng phụ trước để tránh mất thời gian).

Ví dụ: Trong bài Unit 10 – B 1(English 6)

Chủ đề cần luyện: food and Drinks

Cách 1: Giáo viên đọc/ghi các từ yêu cầu học sinh xếp theo nhóm.

Apple, orange, banana, water, milk, soda.....

Cách 2: Network.

Giáo viên đưa ra mạng từ với 2 chủ đề trên, yêu cầu học sinh tự liệt kê tìm các từ theo chủ đề và điền vào mạng từ.

* Sau giai đoạn này học sinh đã thực sự ham học, hứng thú tìm các từ và sắp xếp. Tôi quan sát thấy học sinh của mình đã bắt đầu nói với nhau những câu đơn giản bằng Tiếng Anh trên lớp. Các em cũng có tiến bộ trong kỹ năng nghe và viết. Cụ thể sau khi học sinh làm bài kiểm tra về từ vựng kết quả của các em đã tăng lên rõ rệt.

2.4. Luyện từ phối hợp

***Mục đích:** Giúp học sinh nhớ từ theo cặp và có khả năng sử dụng chúng một cách linh hoạt trong ngữ cảnh cụ thể.

***Cách tiến hành**

Giáo viên đưa ra các dạng bài tập như:

- + Tìm từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cho trước.
- + Điền chữ cái còn thiếu để tạo nên từ có nghĩa.
- + Nói cột A với cột B theo hệ thống từ mà giáo viên đưa ra.

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

- Hình thức này được luyện tập ở nhiều dạng bài như bài đọc, thực hành.
Language focus – giúp học sinh sử dụng từ hợp lý trong tình huống, hoàn cảnh cụ thể.

Giáo viên có thể yêu cầu học sinh tìm từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa.

Ví dụ: Unit 3 – Read (English 8)

Đưa một số từ gốc

Từ trái nghĩa

dangerous

safe

Soft

hard

Sure

Uncertain.

-> Yêu cầu học sinh đọc lại.

Hoặc có thể cho học sinh làm bài tập kết hợp từ (Do –matching).

A

B

1. Make

a. Place

2. dangerous

b. Drinks or candy

3. Soft

c. Sure

4. Electrical

d. Matches

5. Play

e. Sockets

2.5. Một số kinh nghiệm giúp học sinh ghi nhớ vốn từ vựng Tiếng Anh

Cùng với việc áp dụng các phương pháp luyện tập từ như đã thực hiện ở 4 giai đoạn trên, để giúp cho học sinh của mình ghi nhớ được vốn từ vựng tốt hơn, tôi đã giúp các em tìm ra phương pháp học cho mình và hướng dẫn các em học ở nhà kết hợp với những kiến thức mà cô giáo dạy trên lớp. Tôi đã giúp các em tìm cho mình phương pháp ghi nhớ từ nhanh và dễ dàng nhất.

Để phát huy tốt tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh trong học tập, và giúp học sinh nhớ nhanh vốn từ vựng thì chúng ta cần tổ chức quá trình dạy học

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học, trong quá trình dạy và học, giáo viên chỉ là người truyền tải kiến thức đến học sinh, học sinh muốn lĩnh hội tốt những kiến thức đó, thì các em phải tự học bằng chính các hoạt động của mình.

Hơn nữa thời gian học ở trường rất ít, cho nên đa phần thời gian còn lại ở gia đình các em phải tổ chức cho được hoạt động học tập của mình. Làm được điều đó, thì chắc chắn hoạt động dạy và học sẽ ngày càng hoàn thiện hơn.

Cho nên ngay từ đầu năm học, giáo viên cần hướng dẫn học sinh xây dựng hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

2.5.1. Chuẩn bị từ vựng ở nhà.

Các em phải chuẩn bị trước từ vựng ở nhà để đến lớp các em chủ động trong việc tiếp thu kiến thức mới, giúp các em ghi nhớ được vốn từ vựng một cách nhanh chóng và dễ dàng.

2.5.2. Ở trên lớp

Để giúp học sinh ghi nhớ từ vựng dễ dàng hơn thì ngay từ bước giới thiệu từ mới bản thân tôi cũng đã áp dụng tất cả các thủ thuật giới thiệu từ: dùng trực quan, tranh ảnh, vật thật, tình huống... tránh dạy từ bằng hình thức chép một loạt từ lên bảng rồi cho học sinh đọc, chép. Nếu có điều kiện giáo viên có thể sử dụng công nghệ thông tin để dạy. Giáo viên có thể thiết kế nhiều hoạt động bằng giáo án điện tử nhằm giúp học sinh luyện tập và ghi nhớ vốn từ hiệu quả.

Bên cạnh các hoạt động giới thiệu từ mới, tôi cũng rất chú trọng đến việc kiểm tra việc ghi nhớ vốn từ của học sinh ngay sau khi học. Tôi áp dụng tất cả những thủ thuật của giáo học pháp, sử dụng các trò chơi như: what and where, rubout and remember, matching,.....

- Ngoài các hoạt động trên, để giúp học sinh ghi nhớ được vốn từ vựng Tiếng Anh hiệu quả, tôi thường xuyên tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi về từ

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

vựng, tổ chức cho các em có những buổi ngoại khoá Tiếng Anh để các em giao tiếp với nhau bằng Tiếng Anh. Có thể khuyến khích các em mang những vật thật đến hoặc tự làm rồi đóng kịch (mua, bán hàng...), giáo viên đưa ra các tình huống để học sinh giao tiếp với nhau bằng Tiếng Anh.

- Trong quá trình dạy tôi đã kết hợp dạy các bài hát để các em dễ dàng nhớ từ. Với hình thức này tôi thấy học sinh rất thích và ghi nhớ từ rất nhanh. Ví dụ Unit 9 (English 6) chủ đề bài học là The Body, chính vì thế mà sau khi tôi hướng dẫn các em bài hát các em dễ dàng thuộc và ghi nhớ toàn bộ cá từ đã học

Head and shoulders,

Knees and toes.

Knees and toes.

Head and shoulders,

Knees and toes.

Knees and toes

Ears and eyes

And mounth and nose.

Head and shoulders,

Knees and toes.

Knees and toes.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh hát, các em sẽ tự nhận ra giai điệu của bài hát với học sinh lớp 6,7 thì giáo viên có thể thực hiện kinh nghiệm này dễ dàng hơn vì lượng kiến thức sách giáo khoa còn chưa nhiều.

***Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả***

- Bên cạnh đó tôi còn khuyến khích học sinh thi Tiếng Anh trên mạng. Đây cũng là một hình thức giúp các em trau dồi và ghi nhớ vốn từ vựng Tiếng Anh hiệu quả.

2.5.3. Học thuộc lòng và ghi nhớ cách viết từ vựng

Nếu các em học từ vựng mà chỉ nhớ nghĩa và cách đọc thì chưa đủ. Từ vốn tồn tại ở 2 hình thức: âm thanh và chữ viết. Vì vậy giáo viên cũng cần hướng dẫn học sinh phương pháp học thuộc lòng cách viết từ vựng. Bản thân tôi đã hướng dẫn học sinh các cách sau:

- Học thuộc từ mới bằng cách viết nhiều lần ra giấy đến khi thuộc cách viết và nghĩa. Có thể khuyến khích học sinh viết từ vựng ra những mẫu giấy nhỏ để các em có thể để chúng trong túi áo giúp các em có thể học từ vựng ở bất cứ nơi đâu, bất cứ khi nào mà các em muốn.

- Giáo viên cũng có thể hướng dẫn các em học từ vựng ở nhà bằng cách ghi từ vựng ra giấy rồi dán chúng lên các đồ vật trong nhà và dán chúng vào những vị trí dễ thấy trong nhà để các em có thể học mọi lúc, mọi nơi.

- Tự đặt câu với các từ đã học

- Có thể hướng dẫn các em viết nhật kí hàng ngày bằng Tiếng Anh để trau dồi vốn từ vựng Tiếng Anh, giúp các em tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh. Hàng tuần câu lạc bộ sinh hoạt sau tiết 4 chiều thứ 5. Các thành viên trong câu lạc bộ sẽ sinh hoạt, trao đổi kiến thức và giúp nhau trong học tập.

- Yêu cầu mỗi học sinh có một quyển sổ của riêng mình để liệt kê từ vựng theo chủ đề, để khi cần các em có thể dễ dàng tra cứu mà không cần dùng từ điển

- Khuyến khích học sinh thường xuyên học và làm các bài tập về từ vựng. Giáo viên cũng có thể hướng dẫn học sinh đọc các bài hội thoại và bài khoá bằng Tiếng Anh. Đọc càng nhiều thì vốn từ vựng càng phong phú. Trong khi đọc khuyến

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

khích các em chú ý đến những từ mà các em chưa biết. Giáo viên cần hướng dẫn các em đoán nghĩa của từ sau đó mới tra từ điển. Giáo viên có thể khuyến khích các em luyện đọc vào buổi sáng và buổi tối để các em ghi nhớ từ tốt hơn.

Sau khi áp dụng các phương pháp dạy và luyện tập từ vựng cho học sinh, tôi cho học sinh làm bài kiểm tra và thu được kết quả sau:

LỚP	Khá/giỏi (%)		TB (%)		Yếu (%)	
	TS	%	TS	%	TS	%
8B	18	42	22	51	3	7
8H	15	35	25	58	3	7
6E	19	38	29	58	2	4

Bảng 2: Kết quả thu được sau khi tiến hành các nghiên cứu

Với kết quả trên ta thấy kết quả học tập của học sinh đã đạt kết quả tốt. Học sinh khá, giỏi đã tăng khá cao và học sinh yếu đã giảm rõ rệt.

Dựa vào bảng kết quả trên ta thấy rõ trước khi kiểm tra số lượng học sinh giỏi thấp trong khi đó kết quả học sinh yếu còn ở mức cao. Sau một thời gian áp dụng các phương pháp dạy luyện từ và hướng dẫn học sinh ghi nhớ, học thuộc lòng từ vựng số học sinh khá giỏi đã tăng lên, số học sinh yếu giảm đi. Học sinh đã được thực hành từ vựng nhiều hơn và có thể sử dụng từ vựng trong các tình huống được giao tiếp cụ thể.

Từ những kết quả trên đã chứng minh được những phương pháp của tôi đã đem lại kết quả tốt. Học sinh đã có hứng thú với môn học. Các em đã mạnh dạn hơn trong việc nói Tiếng Anh. Các em Nghe, Đọc, Viết tốt hơn. Giáo viên không

phải quá vất vả trong việc luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết cho học sinh. Các em đã chủ động trong việc tiếp thu kiến thức trên lớp và có ý thức tự học ở nhà.

CHƯƠNG 3: KẾT LUẬN

3.1. Kết luận

Sau một thời gian áp dụng các phương pháp mới vào giảng dạy luyện tập từ vựng cho học sinh, tôi đã ghi được những kết quả đáng ghi nhận.

Một là: Hầu hết các em ghi nhớ được vốn từ vựng dễ dàng hơn và vận dụng được vốn từ vào học các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Các em dễ dàng hiểu được nội dung các bài hội thoại và các bài khoá, từ đó các em yêu thích bộ môn Tiếng Anh hơn và kết quả học tập đạt kết quả cao. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên và tỷ lệ học sinh yếu giảm đi rõ rệt.

Hai là: Từ những kết luận trên cho ta thấy để học sinh ghi nhớ được vốn từ vựng Tiếng Anh cho bản thân thì đòi hỏi cả giáo viên và học sinh đều phải cố gắng, nỗ lực. Giáo viên phải luôn tìm tòi, học hỏi, trau dồi vốn kiến thức của mình để giúp học sinh luyện tập và tìm ra cho mình phương pháp học tập tốt nhất, phù hợp với bản thân các em. Từ đó các em sẽ ham học và thích học để nâng cao kiến thức cho bản thân.

3.2. Ưu điểm và hạn chế của sáng kiến kinh nghiệm

* **Ưu điểm:** Phát triển được vốn từ vựng cho học sinh, dễ thực hiện, không tốn kém.

* **Hạn chế:** Để thực hiện được thì cần có sự phối hợp giữa giáo viên và học sinh. Nếu học sinh không phối hợp với giáo viên thì sẽ không thu được kết quả như

mong đợi. Bên cạnh đó cũng cần có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc động viên, khuyến khích các em học tập ở trường cũng như ở nhà.

Với đề tài: “*phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả*”. của mình, tôi chưa thể trình bày hết được tất cả các phương pháp bài tập luyện từ, có thể vẫn còn một số những điểm hạn chế trong quá trình giảng dạy. Tôi rất mong sự đóng góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp.

3.3. Một số kiến nghị

*** Đối với giáo viên:**

- Phải có sự sáng tạo, lòng nhiệt huyết yêu nghề, yêu bộ môn mình đang giảng dạy. Có như vậy, mỗi thầy cô không ngừng tìm tòi, học hỏi các kinh nghiệm ở các đồng nghiệp và trong sách vở, đầu tư hơn nữa cho việc soạn giáo án, đặc biệt là lựa chọn kỹ năng, kỹ thuật phù hợp, chuẩn bị kỹ càng các lời dẫn gợi mở từ, các vận dụng cần thiết liên quan đến việc giới thiệu từ và chọn cách kiểm tra từ, các bài tập luyện tập từ sao cho phù hợp gây hứng thú đối với học sinh.
- Ứng dụng công nghệ thông tin một cách thường xuyên và hiệu quả vào bài dạy.
- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị từ vựng, cách học từ vựng.
- Tạo môi trường giao tiếp sử dụng tiếng Anh cho học sinh thực hành.

***. Đối với học sinh:**

- Cần có thói quen học tập ở nhà, soạn bài, học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên thiết kế trong quá trình học tập.

**Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả**

- Biết cách học từ vựng hiệu quả. Chẳng hạn học các từ mới bằng cách nhóm các từ lại theo từng chủ điểm, từ loại hay mức độ sử dụng. Làm các bài tập về từ vựng để có thể biết sử dụng từ một cách chính xác. Tìm ra mối quan hệ của các từ rồi nhóm chúng lại với nhau.
- Về nhà làm bài tập, có sổ tay từ vựng có thể sắp xếp theo từng chủ điểm như: quần áo, thời tiết, nghề nghiệp, giải trí, con vật.....

***. Đối với Ban giám hiệu nhà trường:**

Đề nghị ban giám hiệu duy trì và phát huy năng lực sáng tạo của giáo viên, thường xuyên khích lệ giáo viên có nhiều sáng kiến trong công tác giảng dạy.

- Kính mong các cấp tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, quy cách phòng học, bố trí số lượng học sinh trong lớp vừa phải để giáo viên bao quát lớp được toàn diện, học sinh có điều kiện thực hành nhiều hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Xác nhận của BGH nhà trường

Hà nội ngày 15 tháng 4 năm 2014

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của tôi viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người viết đề tài

Hoàng Thị Thu Hà

**NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC
CẤP CƠ SỞ**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC
CẤP CAO**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. The methodology Course (ELLTTP)
2. Teaching Vocabulary Techniques (OXFORD)
3. Textbook English 6,7, 8, 9 (NXBGD)
4. Lesson Desinger of English 6, 7, 8; 9 (NXBGD)
5. Hoàng Tất Trường-Từ vựng học Tiếng Anh cơ bản.
6. Lewis M. and Jimmy Hill (1990)- practical techniques of language teaching
Lon Don.
7. Teach English - *Adrian Doff chủ biên.*
8. Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học bậc THCS môn Tiếng Anh... của
Bộ GD - ĐT

*Phương pháp hướng dẫn học sinh học, luyện tập và ghi
nhớ từ vựng Tiếng Anh một cách hiệu quả*
